TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-ST
Ngày 27 - 9 – 2023
Về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gẫm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim; ông Cao Minh Sơn

- Thư ký - phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2023/TLST- DS, ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc "*tranh chấp hợp đồng vay*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2023/QĐXXST-DS ngày 23/8/2023 (Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2023/QĐST-DS ngày 09/9/2023), giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Kiên Long**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44, đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Quyền Tổng Giám đốc theo Quyết định số 216/Qđ-HĐQT ngày 09/12/2021.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Tiến M1 – Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh (quyết định số 982/QĐ-NHKL ngày 18/4/2022); Địa chỉ: Số 67, Lý thường Kiệt, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Ông Mai Tiến Mảnh ủy quyền lại cho ông Lâm Công Đ – Nhóm trưởng Cộng tác viên tín dụng thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh. (Theo văn bản ủy quyền số 38/UQ-CNTV ngày 08/08/2022 - có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Hà Văn S**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố TV, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lâm Công Đ là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Thị L và ông Hà Văn S có ký hợp đồng tín dụng số 469926/HĐTD-CC để vay tiền của Ngân hàng TMCP Kiên Long – CN Trà Vinh số tiền vay là: 20.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng) ngày* 12/08/2019 *và* 10.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu đồng)* theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 469929/HĐTD-CC ngày 17/10/2019, lãi suất tại thời điểm cho vay là 16%/năm. Tài sản để đảm bảo nợ vay:

Bà Trần Thị L và ông Hà Văn S thế chấp/cầm cố để vay vốn tại Ngân hàng Kiên Long- Chi Nhánh Trà Vinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 469926/HĐTD-CC gồm có: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001795 do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 25/02/2012, nhãn hiệu: YAMAHA SIRIUS, số máy: 5C64714635, số khung: C640CY714626, biển số đăng ký 84C1-063.01. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003631 do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 02/07/2012, nhãn hiệu: YAMAHA SIRIUS, số máy: 5C63587591, số khung: C630BY587534, biển số đăng ký 841-078.43.

Đến ngày thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng, bà Trần Thị L và ông Hà Văn S đã không thực hiện và đến nay khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở cũng như đã làm việc với bà Trần Thị L và ông Hà Văn S về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện.

Tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2023 bà Trần Thị L và ông Hà Văn S còn nợ Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 22.458.071 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 469926/HĐTD-CC ngày 12/08/2019 và 11.446.304 đồng theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 469929/HĐTD-CC ngày 17/10/2019.

Nay, Ngân hàng TMCP Kiên Long có đơn khởi kiện bà Trần Thị L và ông Hà Văn S yêu cầu Tòa án Nhân dân Thành phố Trà Vinh giải quyết buộc bà Trần Thị L và ông Hà Văn S phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kiên Long tổng số tiền 33.904.375đ (trong đó, nợ gốc 17.221.010đ; lãi trong hạn 1.806.055đ; lãi quá hạn 14.877.310đ).

Đại diện Ngân hàng đồng ý cho bà L, ông S trả dần mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi trả dứt nợ với Ngân hàng.

- Nếu như bà Trần Thị L và ông Hà Văn S không thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án xử lý tài sản của bà Trần Thị L và ông Hà Văn S đã cầm cố theo 02 Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố nêu trên để Ngân hàng thu hồi nợ. Đồng thời, buộc bà Trần Thị L và ông Hà Văn S phải chịu lãi phát sinh từ ngày 28/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Bà Trần Thị L là bị đơn trình bày tại Biên bản hòa giải 22/8/2023:

Bà và ông Hà Văn S có vay tại Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh 02 hợp đồng vay với tổng số tiền 30.000.000đ, trong quá trình vay bà có thế chấp cho Ngân hàng 02 chiếc xe gắn máy hiệu HonDa, bà có trả cho Ngân hàng được số tiền gốc, do làm ăn khó khăn nên bà không thể trả nợ cho Ngân hàng đúng hạn nên Ngân

hàng. Nay, bà đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc là lãi theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng bà xin trả dần mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng và đồng ý chịu lãi phát sinh kể cho đến khi tất toán nợ với Ngân hàng. Nếu bà không có khả năng trả nợ thì bà đồng ý giao tài sản đã cầm cố cho Ngân hàng để Ngân hàng tiến hành phát mãi thu hồi nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Trần Thị L, ông Hà Văn S phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 33.904.375đ. Đồng thời, buộc bà L, ông S phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 28/9/2023 cho đến khi tất toán nợ với Ngân hàng. Về án phí bà L, ông S phải chịu theo quy định của pháp luật. Trường hợp bà L, ông S không có khả năng trả nợ Ngân hàng thì đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị L, ông Hà Văn S phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 33.904.375đ (trong đó, nợ gốc 17.221.010đ; lãi trong hạn 1.806.055đ; lãi quá hạn 14.877.310đ), mục đích vay tiền của bà L, ông S là mua bán tập hóa nhỏ nên quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Trần Thị L, ông Hà Văn S là bị đơn có nơi cư trú khóm 3, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh: Trong vụ án này Tòa án có xác minh thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát tham gia theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn ủy quyền cho ông Lâm Công Đ tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 38/UQ-CNTV ngày 08/8/2022, ông Đức có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, việc ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về phía bị đơn: Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Quan hệ vay tiền giữa bà Trần Thị L, ông Hà Văn S với Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh (gọi tắt là Ngân hàng) được xác lập bằng văn bản là hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 469926/HĐTD-CC ngày 12/8/2019 có ghi số tiền vay 20.000.000đ và số hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 469929/HĐTD-CC ngày 17/10/2019 có ghi số tiền vay 10.000.000đ, có ghi rõ lãi suất thỏa thuận và mục đích sử dụng vốn vay. Xét thấy, tại thời điểm giao dịch cả đại diện Ngân hàng, bà L, S đều là chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập là hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố tài sản, hai bên đều tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hình thức của hợp đồng được xác lập bằng văn bản là phù hợp với quy định tại Điều 117 và Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị L, ông Hà Văn S phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 33.904.375đ (trong đó, nợ gốc 17.221.010đ; lãi trong hạn 1.806.055đ; lãi quá hạn 14.877.310đ) lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Về lãi suất cho vay của ngân hàng tại xác lập hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng "*2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

- *Về phía bị đơn:* Tòa án đã cấp tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Hội đồng xét xử nhận thấy, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Trần Thị L, ông ông Hà Văn S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 33.904.375đ (trong đó, nợ gốc 17.221.010đ; lãi trong hạn 1.806.055đ; lãi quá hạn 14.877.310đ). Đồng thời, buộc bà L, ông S còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tuy nhiên, đại diện Ngân hàng trình bày tại bản tự khai ngày 27/9/2023 đồng ý cho bà L, ông S trả dần mỗi tháng 1.500.000đ/tháng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét thấy, việc Ngân hàng đồng ý cho bà L, ông S trả dần là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nếu bà L, ông S không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đã cầm cố để Ngân hàng thu hồi nợ.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Trần Thị L, ông Hà Văn S không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 232; Điều 271; khoản 2, Điều 244 và Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 40; Điều 117; Điều 119; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh.

Buộc bà Trần Thị L, ông Hà Văn S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh tổng số tiền 33.904.375đ (trong đó, nợ gốc 17.221.010đ; lãi trong hạn 1.806.055đ; lãi quá hạn 14.877.310đ) . Hình thức trả dần mỗi tháng 1.500.000đ/tháng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Thời hạn trả kể từ ngày tuyên án cho đến khi tất toán nợ với Ngân hàng.

Nếu bà L, ông S không thực hiện nghĩa trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá tài sản đã cầm cố theo hợp đồng tín

dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 469926/HĐTD-CC ngày 12/8/2019 và số 469929/HĐTD-CC ngày 17/10/2019 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Kể từ ngày 28/9/2023 bà Trần Thị L, ông Văn S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 469926/HĐTD-CC ngày 12/8/2019 và số 469929/HĐTD-CC ngày 17/10/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ với Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị L, ông Hà Văn S phải có nghĩa vụ nộp 1.695.218đ (*Một triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm mười tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Trà Vinh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 750.000đ theo biên lai thu tiền số 0015493 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Gấm